

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 4

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

*Nếu Bồ-tát nghe tâm Bồ-đề
Có thể suốt thông tất cả pháp
Tức trí xuyên suốt tất cả ấy
Ở trong các pháp, không chấp trước.
Lại tuy hiểu rõ pháp sâu xa
Bồ-tát trong đó, không sợ hãi
Và cũng không khởi tâm khiếp nhược
Vị ấy thường được đạo tối thắng.
Các pháp, hoặc nhân hoặc sở duyên
Biết rõ như thật pháp duyên sinh
Bậc trí tuệ thuận các pháp sinh
Nhưng thật chẳng chấp vào biên kiến.
Trong các pháp hoặc đoạn hoặc thường
Người trí không sinh sự vướng mắc
Hiểu rõ trong ấy cũng như vậy
Vì vậy thật tế bất tư nghì.
Tự tánh các pháp vốn vô ngã
Trong đó, ngã cũng không tự tánh
Các pháp không tánh cũng như vậy
Xưa nay không sinh đều vắng lặng.
Các pháp không sinh cũng không khởi
Không, không chỗ nắm, thường thanh tịnh
Xa lìa hý luận của vô tướng
Tất cả bình đẳng như hư không.
Vô tâm lại cũng không cầu nguyện
Xa lìa tất cả các tham dục
Hiện quán các sắc trong tự tánh*

Giống như bọt nước, biết không thật.
Thọ như bọt nổi tạm sinh, diệt
Tưởng như sóng nắng, do vọng sinh
Hành như cây chuối không bền chắc
Thức như trò huyễn chẳng lâu bền.
Bốn giới hiện có tánh không động
Cùng cõi hư không kia đồng đẳng
Các nhập trong ngoài cũng như vậy
Cảnh cùng sinh ra nhưng thâm lặng.
Nên biết tâm, pháp không ở trong
Cũng chẳng hiện hữu ở bên ngoài
Ý pháp vô ngã cũng như vậy
Trong đó, các thức đều vô trụ.
Tất cả pháp ấy không tác ý
Và cũng xa lìa hẳn tướng ngã
Trong tất cả pháp đều bình đẳng
Biết rõ như thật nơi chánh tánh.
Pháp chỉ một vị, không tánh khác
Nhất đạo Nhất thừa đều đồng đẳng
Nếu hiểu rõ trí đạo như thật
Nghĩa này hiển bày nơi thắng nghĩa.
Người trí với nghĩa được ngộ nhập
Quán thanh phi thanh được tỏ ngộ
Tất cả âm thanh trong thế gian
Đời trước, đời sau đều dứt hết.
Hoặc văn, hoặc nghĩa tuy hiểu rõ
Trong ấy biết rõ không hai pháp
Hiểu nghĩa môn bất khả thuyết này
Tức thời hiện chứng tánh chân thật.
Các pháp không sinh là Khổ trí
Các pháp bình đẳng là Trí
Các pháp nghĩa tận là Diệt trí
Các pháp vô vi là Đạo trí.
Ở trong thân, thọ, tâm, pháp kia
Như lý tùy quán mỗi một pháp

Vô niệm lại không hành tác ý
 Đây gọi là quán bốn Niệm xứ.
 Quán pháp giới chẳng phải tánh giới
 Bình đẳng, rốt cùng cũng bình đẳng
 Pháp môn chánh đoạn mà không đoạn
 Thì đây gọi là bốn Chánh đoạn.
 Với tâm nếu đắc tự tại lớn
 Thì đây gọi là bốn Thần túc.
 Siêu vượt tất cả tâm chấp trước
 Chính đây được gọi là tín căn.
 Với tất cả pháp được tịch tĩnh
 Thì đây gọi là tinh tấn căn.
 Chánh pháp môn niệm mà vô niệm
 Thì đây được gọi là niệm căn.
 Nếu không tác ý, rõ các pháp
 Thì đây được gọi là định căn.
 Siêu vượt các pháp cửa hý luận
 Thì đây được gọi là tuệ căn.
 Nếu không dấy khởi tin pháp khác
 Thì liền đạt được trí chân thật.
 Với tâm cũng không chỗ tri giác
 Đây là tín lực, tinh tấn lực.
 Nếu hiểu trí vô sinh vô diệt
 Thì đây được gọi là niệm lực.
 Tịch tĩnh nơi tâm, không chốn hành
 Đây là thành tựu được định lực.
 Chẳng có, chẳng lìa sự phân biệt
 Thì đây được gọi là tuệ lực.
 Thật hiểu rõ nghĩa của các pháp
 Thì đây gọi là bảy Giác phân.
 Nơi pháp bình đẳng không sai khác
 Thì đây được gọi là chánh kiến.
 Như thật quán chiếu pháp vô nhị
 Vô sinh là quán các Chánh đạo.
 Vô sinh chính là nghĩa vô thường
 Vô khởi thì gọi là nghĩa khổ.

Vô hành gọi là nghĩa vô ngã
Dừng nghỉ gọi là nghĩa tịch tĩnh.
Tâm điều phục tức là Bồ thí,
Tâm tĩnh lặng tức là Trì giới,
Tùy thuận vạn pháp là Nhẫn nhục,
Quán kỹ chánh tuệ là Tinh tấn,
Rốt ráo tĩnh lặng là Thiền định,
Biết đúng như thật là Trí tuệ.
Tâm chúng sinh xưa nay thanh tịnh
Biết rõ việc này gọi là Từ,
Ngang bằng với hư không là Bi,
Vui thích thanh tịnh gọi là Hỷ,
Tất cả sở duyên không trụ tâm
Thì đấy được gọi là hành Xả.
Lại nếu ba luân được thanh tịnh
Có thể hiểu rõ tất cả pháp
Thông suốt các pháp môn như thế
Mà còn dứt hẳn các kiến chấp
Trong đó có cả định và tuệ
Tức hai pháp này được thông suốt
Vào khắp vô lượng cửa cảnh giới
Thì đấy gọi là trí chánh pháp.

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Nếu Bồ-tát được sự thanh tịnh khắp như thế rồi, đối với tất cả chúng sinh khởi ý không hư dối thì dù bị chúng sinh bức hại cũng không sinh phiền bức và chướng ngại, đặc trí biết rõ hoàn toàn, đặc tuệ quyết định. Bồ-tát ấy liền có thể, đối với Tam-ma-địa căn bản Tịnh ấn tự thuyết này, an trú trong vô trụ.

Thế nào là an trú Tam-ma-địa căn bản? Nghĩa là đối với tất cả chúng sinh không chướng ngại nên khởi tâm đại Bi; vì khởi tâm đại Bi nên thường được tất cả chúng sinh cung kính, tâm cũng không tự cao, hoặc không được cung kính thì tâm cũng không tự ty. Vì vậy cho nên, pháp không có chỗ sinh khởi, cũng không có tâm ngã mạn. Do đó mới có thể tùy thuận an trú nơi các pháp, không trụ pháp si, thường sinh pháp trí, khắp cùng đều được trí tuệ dẫn dắt thân nghiệp hoàn hảo, trí

tuệ dẫn dắt ngữ nghiệp hoàn hảo, trí tuệ dẫn dắt ý nghiệp hoàn hảo. Nếu các việc làm của thân, ngữ, ý, tất cả đều do trí tuệ dẫn dắt thì Bồ-tát liền có thể chuyển theo trí.

Thế nào là Bồ-tát được trí tuệ dẫn dắt thân nghiệp hoàn hảo? Nghĩa là, nếu chúng sinh cần thấy sắc thân để có thể hóa độ và điều phục thì Bồ-tát liền hiện tướng oai nghi khiến tâm chúng sinh ấy được điều phục. Bồ-tát tuy hiện tướng như thế nhưng không thấy thật có sự giác ngộ, cũng không phân biệt. Hoặc nếu thân Bồ-tát khởi lầm lỗi, đấm cháp nơi thân, thân khởi tướng kỳ dị, thân đi không thẳng, thân có loạn động, thân sinh so lường; nếu như thế thì các tội lỗi của Bồ-tát ấy nhóm tập hiện tiền, như chặt lõi cây đa-la, về sau các pháp không còn sinh lại nữa. Còn nếu Bồ-tát, thân được thanh tịnh thì tất cả tướng tốt đẹp trang nghiêm thân ấy, tay chân mềm mại, đẹp đẽ dễ mến, phước thành sinh thân, các căn không khuyết, thân phần đầy đủ. Tuy có thân đẹp đẽ hoàn toàn như thế nhưng Bồ-tát đối với sắc tướng cũng không kiêu hãnh; thân tuy đẹp đẽ mà không sinh ý tưởng ưa thích. Nếu Bồ-tát thấy các loại sắc tướng của tất cả chúng sinh có người nào bị khiếm khuyết thì bấy giờ Bồ-tát không khởi tâm kiêu mạn, mà vì cầu pháp nên khởi tâm khiêm hạ, cung kính. Vì sao? Vì pháp tánh của tự thân cùng với pháp tánh của tất cả thân chúng sinh đều bình đẳng, nương vào trí tuệ. Bồ-tát đối với thân và pháp tánh của thân đều biết rõ rồi, liền đắc Pháp thân, không thọ thân phần đoạn. Sao gọi là Pháp thân? Đó là thân dùng thiền duyệt làm thức ăn uống, không dùng đoàn thực. Bồ-tát vì muốn tùy thuận thế gian, vì thương yêu chúng sinh nên thị hiện thọ nhận thức ăn của thế gian, chứ không vì sự gây ốm của thân. Bồ-tát chỉ đối với Pháp thân, dùng pháp mạng ấy mà nuôi dưỡng, chẳng nhờ đoàn thực của thế gian nuôi dưỡng. Sao gọi là pháp mạng? Nghĩa là chỗ nuôi dưỡng không do nhân duyên tạo tác, không vượt Thánh hạnh. Sao gọi là Thánh hạnh? Nghĩa là không tham, không sân, không si, lìa các phiền não, tùy chỗ hiện bày mà âm thầm hộ trì giới cấm thì gọi là Thánh hạnh. Bồ-tát do trí này dẫn dắt mà thân nghiệp hoàn hảo, nên đạt được các trí thông, thành tựu thân lực, dùng tâm không phát khởi tử ngộ, ở trong tất cả cõi ấy, hiện thân cùng khắp, tùy theo từng loại chúng sinh nơi các cõi Phật mà ứng hiện thân hình trang nghiêm, sắc tướng sáng ngời của Bồ-tát. Bồ-tát an trú trong không phát, ngộ, không phân biệt, thân tướng trang nghiêm chói sáng hoàn hảo; ở trong thân ấy, phóng ra hào quang lớn; hào quang này chiếu khắp vô lượng, vô số quốc độ của chư Phật. Tất cả chúng sinh ở địa ngục, cõi ác

đều nhờ xúc tiếp với ánh sáng chiếu đến mà được an vui. Do an vui nên ưa tiếp xúc với hiện tiền, vì ưa được tiếp xúc nên phiền não thiêu đốt tất cả chúng sinh đều tiêu trừ, tất cả đều được mát mẻ, thân tâm an lạc. Các chúng sinh ấy vì được an lạc nên khéo làm Phật sự.

Này Hải Ý! Các pháp như thế gọi là trí Bồ-tát dẫn dắt thân nghiệp hoàn hảo.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là trí Bồ-tát dẫn dắt ngữ nghiệp hoàn hảo? Nghĩa là nếu Bồ-tát nói ra lời nào thì trong lời nói ấy, thường xa lìa tất cả tội lỗi thô ác.

Này Hải Ý! Thế nào là lỗi lầm thô ác trong lời nói? Nghĩa là Bồ-tát luôn luôn xa lìa sáu mươi bốn thứ lỗi lầm trong lời nói. Những gì là sáu mươi bốn?

1. Bồ-tát không nói lời khúc mắc.
2. Không nói lời thô tục.
3. Không nói lời gây đổ vỡ.
4. Không nói lời gây nhụt chí.
5. Không nói lời quá cầu kỳ.
6. Không nói lời quá kém cỏi.
7. Không nói lời quá ác.
8. Không nói cạnh khoe.
9. Không nuốt lời.
10. Không nói lời khiêu khích.
11. Không nói chia rẽ.
12. Không nói lời chọc giận.
13. Không nói lời mê hoặc.
14. Không nói lời oán hận.
15. Không nói lời lén.
16. Không nói lời ô nhiễm.
17. Không nói lời như rên rỉ.
18. Không nói lời như trẻ con.
19. Không nói lời như rống.
20. Không nói lời thô bạo.
21. Không nói lời xúc phạm.
22. Không nói phi thời.

-
23. Không nói lời tham lam thấp kém.
 24. Không nói lời giận dữ ngăn cách.
 25. Không nói lời si mê cuồng loạn.
 26. Không nói lời kinh sợ.
 27. Không nói lời khinh mạn, cố chấp.
 28. Không nói lời phá hoại.
 29. Không nói lời đua nịnh.
 30. Không nói lời cao ngạo.
 31. Không nói lời tự tôn, tự ti.
 32. Không nói lời tùy theo sự yêu mến mà che giấu.
 33. Không nói lời bởi móc không thương yêu.
 34. Không nói lời chằng thật.
 35. Không nói lời thiếu sót.
 36. Không nói lời hư vọng.
 37. Không nói lời tranh chấp gây rối.
 38. Không nói lời hai lưỡi.
 39. Không nói lời ác độc.
 40. Không nói lời thù dệt.
 41. Không nói lời phá hoại bè bạn.
 42. Không nói lời quá sắc bén.
 43. Không nói lời quá mềm mỏng.
 44. Không nói lời phạm tục.
 45. Không nói lời không che chở.
 46. Không nói nhiều.
 47. Không nói lời giận dữ.
 48. Không nói lời tranh giành.
 49. Không nói lời thấp hèn.
 50. Không nói lời loạn động.
 51. Không nói lời khinh rẻ.
 52. Không nói lời chê bai trước mặt.
 53. Không nói lời bỡn cợt.
 54. Không nói lời như ca hát.
 55. Không nói lời phi pháp.
 56. Không nói lời ly gián.
 57. Không nói lời tự khen.

58. Không nói lời chê bai người.
59. Không nói lời khinh nhờn.
60. Không nói lời kích bác.
61. Không nói lời chống trái Phật, Pháp, Tăng.
62. Không nói lời hủy báng Hiền thánh.
63. Không nói lời làm chứng phi lý.
64. Không nói tất cả lời thô ác tội lỗi.

Này Hải Ý! Trong sáu mươi bốn thứ lời nói tội lỗi như thế, phàm nói ra điều gì Bồ-tát, đều mau xa lìa, liền được ngữ nghiệp thanh tịnh. Phàm nói ra điều gì đều nói lời không gián đoạn, nói lời như thật, nói lời chân chánh, nói lời thành thật rõ ràng, nói lời thuận theo sự thật, tùy theo ngôn ngữ của hết thảy chúng sinh, biết tâm ưa thích của tất cả các loài, khiến các chúng sinh đều sinh hoan hỷ, soi rõ căn tánh của tất cả chúng, dứt các phiền não, trụ trong oai thần của Phật, nắm giữ chánh pháp, nói ra điều gì phân minh rõ ràng, êm ái dễ mến, lìa các lầm lỗi; vì đều do phước hạnh thành tựu nên lời nói không sinh tham lam mà gồm thấu công đức, chẳng sinh sân giận, sâu xa vô cùng, không sinh si mê; ở trong mười phương thế giới hiện bày ngôn ngữ đều được lợi ích, đến tất cả nơi đều không hiện tướng.

Này Hải Ý! Đó là trí Bồ-tát dẫn dắt ngữ nghiệp hoàn hảo.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là trí Bồ-tát dẫn dắt ý nghiệp hoàn hảo? Nghĩa là Bồ-tát trong một sát-na, nhất tâm vào khắp tâm hành của tất cả chúng sinh đều thấu rõ cả, an trú trong Tam-ma-sí-đà, hiện các việc oai nghi, nhưng cũng không hiện khởi Tam-ma-địa ấy; tất cả chúng ma đều không thể biết nghiệp tâm của Bồ-tát; vào khắp tâm của tất cả Thanh văn, Duyên giác, họ cũng không biết. Bồ-tát ấy không bao giờ sinh tâm tự hại mình và hại người, cũng không hại cả hai, chẳng biểu hiện ở tâm ý, không bị chướng ngại nơi một pháp nhỏ nào; ở trong tất cả pháp, khởi trí biết rõ. Vì tâm ý của vị ấy không biểu hiện nên không chỗ biết rõ được, không thọ mà thọ, chưa đủ pháp Phật, cũng không diệt thọ mà thủ chứng.

Này Hải Ý! Đây gọi là trí Bồ-tát dẫn dắt ý nghiệp hoàn hảo.

Này Hải Ý! Những pháp như thế là căn bản Tam-ma-địa Tịnh ấn của Bồ-tát an trú tự thuyết. Pháp căn bản này tức là thân, ngữ, ý nghiệp của Bồ-tát, đều dùng trí để dẫn dắt. Vì ba nghiệp ấy trí là dẫn đầu nên có thể đạt được pháp Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết.

Hải Ý nên biết! Có mười pháp mà Tam-ma-địa này được gọi là tự thuyết. Những gì là mười?

1. Hạnh mới phát khởi, gọi là tự thuyết vì thâm tâm thanh tịnh.
2. Hạnh Bồ-tát, gọi là tự thuyết vì sáu Ba-la-mật-đa thanh tịnh.
3. Hạnh hiển bày sự trong sạch, gọi là tự thuyết vì tất cả pháp thiện thanh tịnh.
4. Hạnh tướng hảo viên mãn, gọi là tự thuyết vì phước hạnh vô ngại thanh tịnh.
5. Hạnh đặc biệt tài, gọi là tự thuyết vì, nghe theo pháp hành thiện khiến người khác thanh tịnh.
6. Trí niệm định không tán loạn, gọi là tự thuyết vì xa lìa tất cả sự ngăn che thô nặng, phiền não hiện khởi được thanh tịnh.
7. Trí pháp phân Bồ-đề, gọi là tự thuyết vì bất phóng dật thanh tịnh.
8. Trí biểu thị chỉ quán, gọi là tự thuyết vì tâm ý thức thanh tịnh.
9. Trí nơi mười Địa thứ lớp, gọi là tự thuyết vì trong tất cả pháp, kiến lập đối trị siêu vượt chướng ngại, đều được thanh tịnh.
10. Trí trang nghiêm đạo tràng đại Bồ-đề, gọi là tự thuyết vì dứt trừ tất cả pháp bất thiện, tập hợp tất cả pháp thiện thanh tịnh.

Này Hải Ý! Vì đầy đủ mười pháp ấy nên Tam-ma-địa này gọi là tự thuyết.

Hải Ý nên biết! Lại có hai mươi pháp nên Tam-ma-địa này gọi là Tịnh ấn. Những gì là hai mươi?

1. Nội tịnh, gọi là tịnh ấn vì ngã thanh tịnh.
2. Ngoại tịnh, gọi là tịnh ấn vì ngã sở thanh tịnh.
3. Thân tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tất cả nhận thức đều thanh tịnh.
4. Tất cả pháp vô ngã thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì xưa nay thanh tịnh.
5. Đối với tất cả pháp bình đẳng, hiểu rõ thanh tịnh, gọi là tịnh ấn vì nhất vị thanh tịnh.
6. Không, Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tất cả giải thoát thanh tịnh.
7. Hư không thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì rốt ráo thanh tịnh.
8. Chúng sinh giới, pháp giới thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì xa lìa các sự tạo tác.
9. Chỗ nhận biết hiện tại thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tự trí thông

thanh tịnh.

10. Nhật luân quang minh thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì thường chiếu sáng thanh tịnh.

11. Tri kiến ba đời vô ngại thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì lìa các chướng ngại, thanh tịnh.

12. Môn biểu thị thấu đạt thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì thức trí vô trụ thanh tịnh.

13. Vô vi thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tự tánh hữu vi thanh tịnh.

14. Hiểu rõ duyên sinh thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì khéo quán pháp duyên sinh.

15. Tùy sức chứng vô sở úy, pháp Phật thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì thật trí thanh tịnh không thể sánh.

16. Hiểu rõ tướng pháp Phật thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì nghiệp trước thanh tịnh.

17. Đại Từ, đại Bi thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì không bỏ chúng sinh khiến họ thanh tịnh.

18. Hàng phục các ma, ngoại đạo khiến họ thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tất cả việc làm thanh tịnh.

19. Phá trừ tất cả hạt giống tập khí phiền não khiến cho thanh tịnh, gọi là Tịnh ấn vì tự tánh các pháp thanh tịnh.

20. Ở trong một sát-na tâm biết khắp tất cả môn pháp Phật, tùy theo chỗ biết thanh tịnh, gọi là tịnh ấn vì tích tập sự thanh tịnh viên mãn.

Này Hải Ý! Vì đầy đủ hai mươi pháp ấy nên Tam-ma-địa này gọi là Tịnh ấn.

Hải Ý nên biết! Bồ-tát khi ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề mới có thể đạt được Tam-ma-địa này; sau khi đắc Tam-ma-địa ấy, sẽ đạt được tám loại tướng đại thần thông Bất cộng. Những gì là tám?

1. Bồng nhiên cõi tam thiên đại thiên này, đất đều biến thành kim cang.

2. Tất cả rừng cây, hoa quả cành lá đều rộ nở, nẩy mầm và hương về cây Bồ-đề, tất cả đều cong mình cúi xuống bày tỏ tướng cung kính.

3. Tất cả chúng sinh, trong khoảng sát-na, không bị tất cả phiền não gây hại.

4. Tất cả địa ngục, cõi ác, chúng sinh đều thấy Bồ-tát ngồi nơi

đạo tràng Bồ-đề; thấy rồi đều được an vui hoàn toàn.

5. Tất cả thế giới, ở trên không đều hiện ra hào quang sắc vàng chiếu sáng rộng khắp.

6. Đại địa chấn động, nhưng trong đó, không có một phần nhỏ chúng sinh nào bị nhiễu hại.

7. Chư Phật Thế Tôn hiện trú thuyết pháp giáo hóa trong mười phương, dùng pháp vô úy thí để an ủi, nói thế này: Thiện nam! Các người rất tốt, rất tốt, là Đạo sư lớn.

8. Trong một sát-na, tất cả pháp Phật đều tập trung hiện ra trước tâm.

Này Hải Ý! Những Bồ-tát ấy đắc Tam-ma-địa Tịnh ấn, sau đạt được tám loại tướng đại thần thông bất cộng như thế rồi, có thể xuất sinh vô lượng việc công đức như vậy, tất cả đều đồng oai lực thần thông của Tam-ma-địa này.

